

HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA

ĐỀ TÀI

**QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG,
NGÂN SÁCH VÀ KIỂM TOÁN**

Mã số : 96 - 98 - 041

Chủ nhiệm đề tài : PGS. Lê Thế Tường

HÀ NỘI - Tháng 6-1999

3660

1578/200

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG, NGÂN SÁCH VÀ KIỂM TOÁN

LỜI DẪN

1. Tài chính công, ngân sách và kiểm toán thuộc những môn khoa học khác nhau nhưng rất gắn gũi nhau đặc biệt là tài chính công với ngân sách nhà nước có mối liên hệ rất chặt chẽ với nhau; đồng thời chúng cũng là đối tượng kiểm toán của kiểm toán nhà nước trong thực tiễn.

Là một đề tài khoa học và cũng là một chương trình trong nhóm các chương trình đào tạo cao học hành chính, nội dung nghiên cứu hướng vào các nội dung kiến thức quan trọng nhất của tài chính công, ngân sách nhà nước, kiểm toán nhà nước, hệ thống hoá chúng nhằm trang bị những kiến thức quản lý nhà nước về chúng cho người học.

Những mô đun kiến thức này rất phức tạp nhưng rất cần thiết không những đối với những cán bộ nghiên cứu lý luận mà còn rất bổ ích đối với những cán bộ quản lý thực tiễn.

Điều ai cũng biết là trong nền kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng XHCN, những vấn đề tài chính là những vấn đề quan trọng nổi lên như những vấn đề hàng đầu. Bởi vì không có lĩnh vực hoạt động và quản lý nào không liên quan đến vấn đề tài chính và không có lĩnh vực nào lại không đưa tài chính vào thành một nội dung của lĩnh vực đó. Hơn nữa, tài chính có thể trở thành một lực đẩy sự phát triển kinh tế xã hội và có thể trở thành một lực cản mạnh mẽ của sự tăng trưởng kinh tế, ổn định xã hội.

Do đó, nhà nước giành cho nó một sự quan tâm lớn và đặt sự quản lý tài chính như là một trọng điểm của quản lý nhà nước. Đề tài vừa chú trọng nghiên cứu các vấn đề lý luận chủ yếu giúp các nhà nghiên cứu và quản lý nắm bắt đối tượng quản lý chính xác vừa chú trọng các phương pháp quản lý và hướng đặt giải pháp cho các vấn đề nêu ra. Trọng tâm của đề tài là làm rõ tài chính công, những vấn đề chủ yếu về ngân sách nhà nước, về thuế, về vay nợ, về chi tài chính nhà nước, quản lý tài chính doanh nghiệp và kiểm toán nhà nước.

Thực ra nghiên cứu về tài chính công, đáng lẽ cần phải đưa việc nghiên cứu quản lý nhà nước về tài sản công, các quỹ công, chi tiêu nhà nước. Nhưng trong đăng ký đề tài với nhà nước không có các vấn đề đó. Các tác giả của đề tài đã phải bổ sung thêm phần chi tài chính nhà nước, quản lý nhà nước về tài chính doanh

nghiệp nhà nước vào phạm vi nghiên cứu. Riêng kiểm toán thì ở đây tuy có đề cập đến các hình thức và thiết chế kiểm toán, nhưng trọng điểm vẫn là kiểm toán nhà nước không phải là kiểm toán nói chung. Đó là phạm vi nghiên cứu của đề tài.

2. Về phương pháp nghiên cứu đề tài:

Đề tài xuất phát từ những quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin về tài chính để hình thành phương pháp luận nghiên cứu và chỉ ra cho người học hình thành được phương pháp luận chính xác khi luận giải vấn đề.

Trên cơ sở phương pháp luận ấy, đề tài bám chắc các luận điểm của Mác, Ăng ghen, Lênin về tài chính và các quan điểm thể hiện trong các nghị quyết của Đảng và Nhà nước ta để làm điểm tựa; đồng thời phân tích khái quát thực tiễn những vấn đề lớn, cơ bản, và theo trình tự đi từ những vấn đề chung đến các vấn đề riêng, từ nhận thức lý luận đến các biện pháp quản lý Nhà nước và đưa ra một số kiến nghị mới.

Đề tài được cấu thành 6 chương sau đây:

- . Chương I : Tài chính công, chức năng và vai trò.
- . Chương II : Ngân sách Nhà nước.
- . Chương III : Thuế và vay nợ của Nhà nước.
- . Chương IV : Chi tài chính Nhà nước.
- . Chương V : Quản lý Nhà nước về tài chính doanh nghiệp Nhà nước.
- . Chương VI : Kiểm toán Nhà nước.

Các thành viên tham gia đề tài :

PGS. Lê Thế Tường - Chủ nhiệm đề tài.

PGS.PTS. Bùi Thế Vĩnh - Thư ký đề tài.

GS.PTS. Lương Trọng Yên - Thành viên đề tài

CHƯƠNG I

TÀI CHÍNH CÔNG, CHỨC NĂNG, VAI TRÒ

I- KHÁI QUÁT VỀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TÀI CHÍNH CÔNG :

1. SỰ HÌNH THÀNH TÀI CHÍNH :

Tài chính là phạm trù kinh tế và là phạm trù lịch sử. Sự hình thành và phát triển của tài chính gắn chặt với sự xuất hiện và phát triển của kinh tế hàng hoá - tiền tệ trong các phương thức sản xuất của các cộng đồng và Nhà nước của từng cộng đồng.

Như đã biết, khi có chế độ tư hữu ra đời và sau đó là các chế độ sở hữu khác nhau về tư liệu sản xuất tồn tại và sự phân công lao động xã hội, đặc biệt là sự phát triển của lực lượng sản xuất đã làm nảy sinh ra sản xuất và lưu thông hàng hoá. Muốn sản xuất và lưu thông hàng hoá người ta phải bỏ ra một số vốn hoặc sản phẩm dưới dạng nào đó. Người sản xuất phải qua trao đổi để mua vào các thứ cần thiết và sản xuất ra để bán. Khi mua phải chi trả, khi bán có thu nhập, sử dụng thu nhập để trang trải chi phí, so sánh thu nhập và chi phí sẽ hình thành nên những khoản dư thừa, hay thiếu hụt....

Sự trao đổi ban đầu có thể chỉ là tùy thời đối với sản phẩm dư thừa và vật đổi vật. Nhưng về sau sự trao đổi cũng phổ biến hơn, sâu rộng hơn, vật đổi vật không đáp ứng được và sử dụng tiền tệ. Qua sự phát triển lâu dài mới tìm được tiền tệ - vật ngang giá chung phổ biến làm phương tiện lưu thông, chi trả và tính toán. Một khi mua vào, bán ra, chi trả, thu nhập bằng tiền ngày càng nhiều hơn. Sự tính toán chi trả, chi phí, thu nhập, chi phí, thu nhập bằng tiền ngày càng nhiều hơn. Sự tính toán chi trả, chi phí, thu nhập, chi phí, thu nhập bằng tiền ngày càng nhiều hơn. Sự tính toán chi trả, chi phí, thu nhập, chi phí, thu nhập bằng tiền ngày càng nhiều hơn. Thời không đáp ứng được, con người phải nghĩ ra cách tính toán và ghi chép, từ đó bước hình thành nên kế toán ghi chép, tính toán bằng hiện vật và cả bằng tiền tệ.

Sự phát triển của sản xuất, lưu thông hàng hoá ngày càng cao, những người sản xuất và kinh doanh hàng hoá tự mình không đủ vốn bỏ ra, phải vay nợ hoặc mua chịu, bán chịu nảy sinh ra sự vay trả vốn và lãi.... Hơn nữa, để có thể có nguồn trang trải cho các nhu cầu khác nhau, người ta tìm cách hình thành nên các nguồn quỹ khác nhau để sản xuất kinh doanh.

Tổng bộ những vấn đề chi trả, thu nhập, ghi chép, tính toán, so sánh, vay trả, hình thành quỹ, sử dụng quỹ bằng tiền được con người nhận thức và khái quát dưới danh từ tài chính mà ngày nay thì ai cũng đã biết.

Một hướng khác, trong điều kiện xã hội đã phân chia giai cấp, có đấu tranh giai cấp, Nhà nước ra đời. Hoạt động của nhà nước rất rộng lớn, đáp ứng các nhu cầu khác nhau với quy mô ngày một lớn, Nhà nước đòi hỏi công dân phải đóng góp để chi tiêu. Nhà nước muốn chủ động được nguồn để trang trải chi tiêu ngày một lớn đã hình thành các quỹ bằng tiền do mình chi phối. Khi hình thành quỹ cũng như khi sử dụng quỹ, rất tự nhiên giữa Nhà nước với người đóng góp cho Nhà nước, giữa Nhà nước với người được Nhà nước tài trợ, cấp vốn hình thành những quan hệ kinh tế được gọi là quan hệ tài chính.

Toàn bộ những hoạt động thu, chi, hình thành, sử dụng các quỹ cho các nhu cầu của Nhà nước cũng được con người nhận thức và khái quát thành tài chính.

Tổng hợp toàn bộ những thu, chi và quỹ bằng tiền trong dân cư, trong sản xuất kinh doanh và trong hoạt động của Nhà nước là tài chính của một nước.

Cũng giống như tất cả các sự vật, sự phát triển của tài chính trong đời sống xã hội, trong sản xuất kinh doanh hàng hoá, trong hoạt động của Nhà nước cũng từ nhỏ đến lớn, từ đơn giản đến phức tạp song song với sự biến đổi của lịch sử các phương thức sản xuất, các hình thái xã hội khác nhau.

2- TÀI CHÍNH CÔNG - SỰ XUẤT HIỆN VÀ PHÁT TRIỂN :

Từ sự trình bày trên đây, cho chúng ta một ý niệm đúng hơn về một phương pháp luận rằng, tài chính công dù tiếp cận bằng cách nào thì trước hay sau cũng chỉ là một bộ phận của nền tài chính một quốc gia. Vì lẽ đó: khi nghiên cứu tài chính công không, bao giờ tách với tài chính nói chung của quốc gia và mảng đối lập với nó là tài chính tư. Trong một quốc gia thống nhất có nhiều chế độ sở hữu khác nhau tồn tại, tài chính quốc gia ấy chứa đựng những lợi ích khác nhau, trong đó lợi ích tư riêng và lợi ích công cộng luôn đối lập nhau, cái tư và cái công, do đó là lợi ích tư riêng và lợi ích công cộng tuy mâu thuẫn nhau, nhưng cùng tồn tại như những cực đối lập nhau trong một thể thống nhất, là lực đẩy của nhau, điều kiện tồn tại của nhau. Lợi ích tư riêng thường tấn công vào lợi ích công cộng. Nhưng cái tư, lợi ích tư riêng không thể tồn tại ngoài cái công, lợi ích công cộng, dù cho cái tư riêng ấy phát triển đến quy mô và phạm vi nào. Bởi vì, ban đầu của xã hội loài người là cộng đồng của những người chung sống; không có cộng đồng những con người riêng lẻ không tồn tại được. Đến khi, các cộng đồng nhỏ bé bị phá vỡ do sự xuất hiện của phân công lao động xã hội và chế độ tư hữu làm nảy sinh sản xuất và lưu thông hàng hoá thì cái tư riêng ấy tồn tại trong một cộng đồng lớn hơn trên một lãnh thổ - quốc gia. Không có cộng đồng quốc gia thì cái tư riêng không tồn tại được trước các cộng đồng quốc gia khác mạnh hơn. Các quốc gia, các cộng đồng dân tộc không chỉ là vỏ bọc bên ngoài của tư nhân, cá nhân mà còn là mẹ đẻ, là người cưu mang, là lá chắn, là điều kiện, là môi trường, là truyền thống và bản sắc

của chính họ. Do đó, sở hữu tư nhân, sở hữu cá nhân dù có phát triển đến góc ngách nào của xã hội thì cũng không bao giờ tách ra khỏi cộng đồng quốc gia, dân tộc để tồn tại.

Bất cứ quốc gia nào ngày nay đều có lĩnh vực tư và lĩnh vực công, xét về mặt sở hữu tài sản, sử dụng tài sản, về mặt quản lý, về mặt lợi ích và về mặt tạo ra sản phẩm, hàng hoá cho xã hội. Sự tồn tại và vận hành song song của hai lĩnh vực đó trong sự phát triển của quốc gia là một trong những điểm xuất phát của các đường lối, chính sách, pháp luật, giải phóng về kinh tế - xã hội và cũng là điểm hội tụ của các quan điểm chính trị, kinh tế, xã hội, quản lý mà chúng ta thường bàn tới. Nhưng trong một năm tháng cụ thể hay thậm chí là cả giai đoạn chiến lược của sự phát triển, lĩnh vực tư và lĩnh vực công đều có giới hạn của nó. Giới hạn đó do chính lực lượng bên trong của từng lĩnh vực quy định. Có những mặt, những việc, lĩnh vực tư làm được và làm tốt, nhưng do sự chật hẹp của lợi ích tư riêng và nguồn lực có hạn, lĩnh vực tư không làm được và nếu làm thì gây rối loạn xã hội. Do đó phải có lĩnh vực công đứng ra thực hiện. Có những mặt, những việc cả tư và công đều làm được, đòi hỏi phải có những lựa chọn, phân công. Do đó, vấn đề không phải là cường điệu mâu thuẫn công, tư mà phải biết được mâu thuẫn đó, vừa phải có cơ chế và pháp luật để điều chỉnh, trong đó lĩnh vực công bao giờ Nhà nước cũng là người đại diện.

Cùng với sự tồn tại của hai lĩnh vực trên, tài chính mặc nhiên cũng chia thành tài chính công và tài chính tư. Do vậy, khi nghiên cứu tài chính công không chỉ đặt nó trong tài chính quốc gia, mà còn phải gắn chặt với lợi ích công cộng trong đó Nhà nước là người đại diện chủ yếu cho lợi ích công. Đó là điểm riêng của tài chính công.

Xuất phát từ phương pháp luận ấy, để nghiên cứu sự ra đời và phát triển của tài chính công.

Trong tác phẩm " Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước ", Ăng ghen đã chỉ ra rằng, Nhà nước là sản phẩm của đấu tranh giai cấp, tức là Nhà nước ra đời trong cuộc đấu tranh của xã hội có giai cấp. Nhà nước xuất hiện với tư cách là cơ quan có quyền lực công cộng (chung) đứng ra duy trì và phát triển xã hội. Để làm được việc đó, tức thực hiện chức năng, Nhà nước phải có các nguồn lực tài chính. Bằng quyền lực công cộng, Nhà nước đã ấn định các thứ thuế và bắt buộc công dân, dân cư phải đóng góp để chi tiêu. Những chi tiêu lúc đầu chỉ cho bộ máy Nhà nước, quân đội, cảnh sát.... Nhưng dần dần những tham vọng về lãnh thổ, về chủ quyền đã đưa đến những cuộc chiến tranh xâm chiếm nước khác hoặc phải chống lại kẻ thù bên ngoài, phải nuôi bộ máy thống trị và quân đội, chi tiêu và trang bị ngày một lớn. Thuế thu được không đảm bảo chi tiêu nữa, Nhà nước rơi vào tình trạng khó khăn về tài chính và phải vay nợ bằng cách phát hành

công trái quốc gia. Những nước bại trận, còn bị những nước thắng trận bắt phải cống nạp vàng bạc, châu báu.... tài chính càng gặp khó khăn nhiều hơn.

Lúc đầu chi tiêu của Nhà nước và nhà vua phong kiến không có sự phân biệt; vì vậy chi tiêu công và tư chưa tách biệt nhau - tài chính công bị các hoàng đế biến thành của mình.

Khi giai cấp tư sản ra đời, nhờ sự lớn mạnh về kinh tế của giai cấp này, họ đã dần dần nhảy lên vũ đài chính trị, chế độ phong kiến cát cứ không còn thích hợp với kinh tế tư sản đang đòi hỏi phải phá bỏ các hàng rào cát cứ, mở rộng thị trường và lưu thông hàng hoá tự do. Giai cấp tư sản từ việc gây áp bức về tài chính đối với nhà vua, đã từng bước tham gia và khống chế nghị viện. Giai cấp tư sản đòi nhà vua không được quyền quyết định thu thuế mà phải do nghị viện quyết định. Tất nhiên lúc đầu nhà vua không dễ dàng chấp nhận, nhưng thế lực càng ngày càng yếu nên đã phải nhượng bộ giai cấp tư sản.

Cuộc đấu tranh lại chuyển sang đòi chia tách chi tiêu của nhà vua ra khỏi chi tiêu của Nhà nước và toàn bộ chi tiêu phải do nghị viện quyết định. Tất yếu là giai cấp tư sản khống chế nghị viện đã giành được thắng lợi.

Tuy nhiên, thu của Nhà nước và chi của Nhà nước vẫn là hai mảng riêng. Cuộc đấu tranh lại chuyển đến đòi hỏi thống nhất chi tiêu và thu nhập của Nhà nước vào một. Ngân sách Nhà nước đã ra đời. Hình tượng tài chính công xuất hiện ban đầu chính là ngân sách nhà nước.

Sự phát triển của tài chính công còn gắn chặt với việc Nhà nước sở hữu các tài sản quốc gia. Nhà nước bằng quyền lực của mình sở hữu những tài sản quốc gia như đất đai, vùng mỏ, các công trình kiến trúc..... Những tài sản ấy có thể tự mình khai thác, cho thuê, nhượng bán và trở thành nguồn tài chính công đáng kể. Hình ảnh các mảnh đất nhượng địa là một dẫn chứng.

Đặc biệt phải chỉ ra rằng, tài chính nói chung cũng như tài chính công nói riêng gắn chặt với sự phát triển của kinh tế hàng hoá - tiền tệ, kinh tế thị trường. Kinh tế thị trường ngày càng mở rộng, khiến cho các hoạt động tài chính ngày càng cần thiết và mở rộng thêm. Bởi vì, một mặt kinh tế thị trường cạnh tranh đã thúc đẩy việc đổi mới kỹ thuật sản xuất, đổi mới phương thức quản lý tạo ra hàng hoá ngày càng phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng với chất lượng và giá cả phù hợp. Cuộc đấu tranh nhằm mục đích lợi nhuận cao đã khiến người ta tìm mọi cách để có hàng hoá mới và với chi phí thấp nhất ở bất cứ ngành nghề sản xuất và lưu thông hàng hoá, dịch vụ nào. Đó là mặt tiến bộ của kinh tế thị trường trong thúc đẩy, phát triển lực lượng sản xuất, hiện đại hoá công nghệ và tiết kiệm chi phí.

Song, mặt khác, chính kinh tế thị trường với mục đích tư riêng cũng đã đưa đến những tệ nạn khác: nạn thất nghiệp, phân hoá xã hội thành kẻ giàu người nghèo, bất công xã hội, nạn mù chữ, bệnh tật không chạy chữa nổi....Kinh tế thị trường càng phát triển theo quy luật của chính nó càng đẩy xã hội đến những cơn khủng hoảng kinh tế - xã hội ngày càng diễn ra với quy mô lớn hơn. Những tệ nạn xã hội ngày càng sâu sắc cản trở sự phát triển của xã hội. Đó là điều mà các nhà kinh tế phương Tây gọi là thất bại của thị trường.

Nhưng với rối rắm của kinh tế thị trường do quy luật của chính nó điều khiển đã đẩy xã hội đến khủng hoảng toàn diện và sâu sắc, đòi hỏi phải có sự can thiệp của Nhà nước.

Nhà nước có thể sử dụng quyền lực của mình ban hành các pháp luật để điều chỉnh các quan hệ kinh tế - xã hội, thậm chí là dùng cả cảnh sát, quân đội, toà án, nhà tù ... để giải quyết. Nhưng không đủ, Nhà nước cần có thực lực kinh tế tài chính trong tay mới có thể thực hiện được sự can thiệp của mình vào kinh tế thị trường luôn luôn trôi nổi và biến động.

Để làm được việc đó, Nhà nước phải có nguồn lực tài chính công mạnh và chi phối được nó. Nhà nước phải tổ chức việc xây dựng các doanh nghiệp Nhà nước để sản xuất các hàng hoá công cộng và các hàng hoá dịch vụ mà thị trường tư nhân không dám đầu tư hoặc không đủ sức đầu tư, Nhà nước cũng tham gia vào các công ty cổ phần hình thành nên tài chính doanh nghiệp Nhà nước, tài chính doanh nghiệp tư bản Nhà nước, một mảng mới của tài chính công. Nhà nước xây dựng các quỹ dự trữ, dự phòng, các quỹ công khác cho phép các cơ quan Nhà nước xây dựng các quỹ công....hình thành nên một mảng khác của tài chính công.

Như vậy là từ phía Nhà nước, tài chính công không còn chỉ gói gọn trong ngân sách như ban đầu mà đã được mở rộng ra trên các hoạt động khác.

Song tự Nhà nước sử dụng sức mạnh tài chính Nhà nước cũng không thể nào giải quyết được tất cả các vấn đề lớn nhỏ về kinh tế - xã hội mà nền kinh tế thị trường gây ra. Nhà nước còn phải đứng ra tổ chức các quỹ mới hoặc kêu gọi và tạo môi trường pháp lý cho các tổ chức xã hội, người lao động đứng ra đóng góp với Nhà nước để xây dựng quỹ công như quỹ bảo hiểm xã hội hoặc tự xây dựng các quỹ công để góp phần giải quyết các vấn đề kinh tế xã hội. Đó là các quỹ của các tổ chức tôn giáo, các quỹ của các tổ chức xã hội hoạt động hợp pháp hoặc các quỹ từ thiện khác, các quỹ đầu tư, các quỹ của kinh tế tập thể.....

Tài chính công từ lĩnh vực hoạt động của Nhà nước cũng ngày càng phát triển và mở rộng ra nhiều khâu, mà còn bao gồm cả những quỹ vừa có sự tài trợ hay bảo trợ của Nhà nước vừa có sự đóng góp của người lao động và các quỹ của các tổ chức xã hội, tôn giáo, các quỹ từ thiện để góp phần giải quyết các vấn đề

công cộng của xã hội. Tuy nhiên, tài chính công thuộc sở hữu Nhà nước bao giờ cũng giữ vị trí quan trọng nhất, đóng vai trò chủ đạo và tập trung giải quyết các vấn đề lớn của toàn xã hội.

Từ phân tích trên có thể quan niệm tài chính công như sau: Tài chính công là bộ phận cấu thành quan trọng nhất của tài chính một quốc gia, là tổng thể các quan hệ tài chính trong việc hình thành và sử dụng các quỹ tiền tệ dựa trên cơ sở sở hữu tài sản công nhằm phục vụ lợi ích của cả nước, của một cộng đồng, một tập thể.

Khái niệm trên chỉ ra rằng:

- Xét về tính chất, tài chính công là những quan hệ tài chính gắn với sở hữu tài sản công; xét về nội dung vật chất là những quỹ tiền tệ thể hiện tài sản công.

- Các quỹ tiền tệ thuộc tài chính công rất đa dạng, phong phú, trong đó quan trọng nhất là các quỹ của Nhà nước; bên cạnh đó còn có các quỹ của doanh nghiệp Nhà nước; tổ chức kinh tế tập thể, các quỹ của tổ chức chính trị- xã hội, tổ chức xã hội, các tổ chức tôn giáo, tín ngưỡng, các quỹ của người lao động đóng góp, các quỹ của các pháp nhân và thể nhân đóng góp....

- Các quỹ đó phục vụ cho lợi ích chung ở phạm vi lớn nhỏ khác nhau, nhưng không bao giờ vì lợi ích tư riêng của một cá nhân, một tư nhân.

Các quỹ công này đang phát triển ngày càng sâu rộng để đáp ứng các yêu cầu kinh tế - xã hội mà kinh tế thị trường bất lực.

II- TÀI CHÍNH CÔNG - CHỨC NĂNG VÀ VAI TRÒ:

A- ĐẶC ĐIỂM CỦA TÀI CHÍNH CÔNG:

Như trên đã phân tích, tài chính công là bộ phận chủ yếu của tài chính quốc gia. So với tài chính nói chung, tài chính công chỉ bao gồm những quan hệ tài chính nhất định trong tổng thể các quan hệ tài chính của một quốc gia, đó là :

- Quan hệ tài chính giữa Nhà nước với dân cư.
- Quan hệ tài chính giữa Nhà nước với các doanh nghiệp đặc biệt là với doanh nghiệp Nhà nước.
- Quan hệ tài chính giữa Nhà nước với các tổ chức xã hội.
- Quan hệ tài chính giữa Nhà nước với các Nhà nước khác và với các tổ chức tài chính quốc tế.
- Quan hệ tài chính trong doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp tư bản Nhà nước.

- Quan hệ tài chính giữa các tổ chức xã hội, tổ chức tôn giáo với các thành viên của mình.
- Quan hệ tài chính giữa các bên tham gia hình thành quỹ công như quỹ bảo hiểm xã hội, các quỹ từ thiện, quỹ đầu tư....
- Quan hệ tài chính của tổ chức kinh tế tập thể với người tham gia tổ chức kinh tế đó....

Đặc điểm của các quan hệ tài chính công là:

a. Các quan hệ tài chính công luôn gắn chặt với sở hữu công cộng về tài sản, luôn chứa đựng lợi ích chung, lợi ích công cộng. Những lợi ích ấy thể hiện cả trong phân phối các thu nhập của các doanh nghiệp, dân cư, phân phối GDP, GNP và cả trong phân bổ các nguồn lực tài chính cho các mục tiêu kinh tế - xã hội của quốc gia, của một cộng đồng, của một tổ chức và của tổng thể những người tham gia hình thành các quỹ công.

b. Các nguồn lực tài chính công vận động từ nơi tạo ra nó đến mục tiêu sử dụng nó đều thông qua việc hình thành và sử dụng các quỹ tiền tệ. Các quỹ tiền tệ đó rất đa dạng và phong phú. Có những quỹ tiền tệ được gọi là quỹ tập trung do Nhà nước hoặc cơ quan cao nhất toàn quốc thống nhất quản lý và sử dụng cho nhu cầu chung của cả nước; có những quỹ tiền tệ chỉ phục vụ cho tổng thể một tổ chức xã hội, có quỹ tiền tệ phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh của từng doanh nghiệp Nhà nước; có những quỹ tiền tệ phục vụ cho bất cứ nhu cầu nào của xã hội, nhưng lại có quỹ tiền tệ mang tính chuyên dùng..... Tuy tài chính là một khái niệm trừu tượng, nhưng nhờ có đặc điểm này khiến con người dễ nhận thức ra tài chính và quản lý được tài chính nếu có tri thức và nghề nghiệp về nó.

c. Các nguồn lực tài chính công là rất đa dạng, phức tạp. Việc phân phối và phân bổ chúng được thực hiện qua các quan hệ tài chính không những đụng chạm đến lợi ích của người đóng góp và người được thừa hưởng mà tác động sâu sắc đến tất cả các vấn đề chính trị kinh tế xã hội quốc phòng, an ninh và đối ngoại của một quốc gia. Chính đặc điểm này đã khiến cho các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp các quốc gia đều đặc biệt quan tâm, vì điều chỉnh được nó không dễ dàng giống như một bài toán chưa tìm ra ẩn số cuối cùng vậy. Vì lẽ đó, chưa một quốc gia giàu có nào trên lịch sử, các nhà chính trị, các chính khách dám tuyên bố rằng họ có một nền tài chính hùng mạnh và lành mạnh.

Nghiên cứu những đặc điểm của tài chính công không chỉ giúp ta nhận thức thuận tiện hơn các chức năng vai trò của nó, mà còn giúp con người tìm được phương thức và phương pháp quản lý nó hiệu quả hơn.